

Số: 16/2025/QĐ- PT

Quảng Trị, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Phương;

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn;

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS- ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo như sau:

Ngày 10 tháng 10 năm 2025, nguyên đơn ông Đoàn Quang V kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

XÉT THẤY:

Ngày 27/12/2025, nguyên đơn là ông Đoàn Quang V, bà Võ Thị H, bà Đoàn Tịnh T, bà Đoàn Lệ H1, bà Đoàn Thị Kiều T1, ông Đoàn Minh T2 có đơn xin rút đơn khởi kiện và ông Đoàn Quang V rút đơn kháng cáo.

Ngày 29/12/2025, bị đơn ông Võ Minh Q và bà Nguyễn Thị T3 có văn bản đồng ý việc rút đơn khởi kiện của các nguyên đơn.

Việc rút đơn khởi kiện của các nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS- ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 90/2025/TLPT- DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Quang V; bà Võ Thị H; ông Đoàn Tịnh T; bà Đoàn Thị Lệ H1; bà Đoàn Thị Kiều T1; ông Đoàn Minh T2; cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông Đoàn Quang V, địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Võ Minh Q và bà Nguyễn Thị T3; cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T3: Ông Võ Minh Q; địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh Q: Luật sư Trần Thị Hoàng M- Văn phòng L; địa chỉ: Số D T, khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Đoàn Quang V, bà Võ Thị H, ông Đoàn Tịnh T, bà Đoàn Thị Lệ H1, bà Đoàn Thị Kiều T1, ông Đoàn Minh T2 phải chịu 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000264 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. (Các nguyên đơn đã nộp đủ).

- Về án phí phúc thẩm: Ông Đoàn Quang V phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000783 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho ông Đoàn Quang V số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Về chi phí xem xét thẩm định, tại chỗ: Các nguyên đơn ông Đoàn Quang V, bà Võ Thị H, ông Đoàn Tịnh T, bà Đoàn Thị Lệ H1, bà Đoàn Thị Kiều T1, ông Đoàn Minh T2 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 4.642.000 đồng (Các nguyên đơn đã nộp đủ)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND KV7;
- THS DS tỉnh Quảng Trị;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Phương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.